

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2025/HS-ST
Ngày: 27- 10-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình và bà Nguyễn Ngọc Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, tại Hội trường xét xử số 02, tại điểm cầu trung tâm là phòng xét xử số 2, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai và điểm cầu thành phần tại phân trại tạm giam khu vực T, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 116/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Vũ Thành L, sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Q, sinh năm 1967 (còn sống) và bà Trương Thị Thùy L1, sinh năm 1972 (còn sống); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con lớn nhất; Bị cáo có vợ tên Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án: Ngày 18/5/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 07/4/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 01 năm 02 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 273/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, buộc bị cáo phải

chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 năm 02 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2024 tại Trại giam X.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/7/2025, hiện đang tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực T.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần là phòng xét xử trực tuyến đặt tại phân trại tạm giam khu vực T.

Có sự tham gia giám sát, bảo vệ của các cán bộ, chiến sỹ của phân trại tạm giam khu vực T gồm các ông:

1. Trung tá Nguyễn Tiến D.
2. Binh nhất Nguyễn Đình C.
3. Binh nhất Trần Đức T1.
4. Binh Nhất Vũ Minh S.

- **Bị hại:** Anh Cao Văn T2, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Ấp L, phường H, tỉnh Đồng Nai.

- **Người làm chứng:**

+ Anh Lâm L2, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Nguyễn Văn D1, sinh nam 1996;

Nơi cư trú: Nhà trọ Công ty G, phường H, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt; những người tham gia tố tụng khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thành L là đối tượng nghiện ma túy và đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích.

Khoảng 12 giờ ngày 24/7/2025 L đang ở nhà trọ tại khu phố T, phường H, tỉnh Đồng Nai thì có T3 (là bạn quen biết ngoài xã hội, chưa rõ nhân thân lai lịch) đến chơi. Sau đó T3 rủ L đi chơi với T3 thì L đồng ý, T3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ (chưa rõ biển số của T3) chở L ngồi sau. Khi đi ngang qua quán cơm “M” thuộc đường S, tổ E, khu phố L, phường H, tỉnh Đồng Nai thì T3 phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh biển số

12X1-064.91 của anh Cao Văn T2 đang dựng ở sân quán cơm không có người trông coi, T3 rủ L trộm cắp chiếc xe thì L đồng ý. T3 dừng xe trước quán cơm để cảnh giới, còn L xuống xe đi bộ lại gần xe mô tô biển số 12X1-064.91 bật chìa khóa đã được cắm sẵn nổ máy và bỏ chạy thì bị anh T2 đang ở trong nhà nhìn ra phát hiện nên truy hô, lúc này T3 và L mỗi người điều khiển một xe bỏ chạy, khi L điều khiển xe mô tô biển số 12X1-064.91 chạy đến khu vực nghĩa địa H, phường H, tỉnh Đồng Nai thì bị anh T2 và người dân đuổi theo bắt giữ bàn giao cho Công an phường H cùng vật chứng. Riêng T3 bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh biển số 12X1-064.91 và 01 đoạn hình ảnh ghi lại diễn biến vụ án được lưu trữ trong 01 thẻ nhớ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trưng cầu định giá tài sản thiệt hại. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 276/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đ kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh biển số 12X1-064.91 (xe đã qua sử dụng) có trị giá là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Ngày 01/8/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ Thanh L3 về tội: “Trộm cắp tài sản” để điều tra. Quá trình điều tra, L3 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Xử lý vật chứng: xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 12X1-064.91 là tài sản hợp pháp của anh Cao Văn T2, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã trả lại xe cho anh T2.

Về dân sự: Anh T2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-KV3 ngày 07/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai để xét xử đối với bị cáo Vũ Thành L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

-Xử phạt bị cáo Vũ Thành L từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

1.2. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự này, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tới tham gia phiên tòa. Đồng thời, việc vắng mặt của người này không trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt và quyền kháng cáo của những người này được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[2]. Về tội danh và hình phạt:

Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 24/7/2025 tại đường S, tổ E, khu phố L, phường H, tỉnh Đồng Nai, Vũ Thành L và đối tượng tên T3 (chưa rõ lai lịch) có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh biển số 12X1-064.91 có trị giá là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) của anh Cao Văn T2 thì bị phát hiện xử lý. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích đối với hai bản án gồm bản án hình sự sơ thẩm số 273/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và bản án hình sự sơ thẩm số 140/2022/HS-ST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân

dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Như vậy bị cáo Vũ Thành L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh như đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục phạm tội mới nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mức đủ nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống tôn trọng pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4]. Về dân sự: Anh T2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Đối với đối tượng tên T3 (chưa rõ nhân thân lai lịch) và chiếc xe mô tô hiệu Sirius (chưa rõ biển số) mà T3 và L sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, do chưa làm việc được với T3 nên yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6]. Về án phí: Do bị cáo Vũ Thành L phạm tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[7]. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2, Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Vũ Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Thành L: 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24 tháng 7 năm 2025.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Vũ Thành L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- VKSND khu vực 3- Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Quyết Tâm

